

Số ~~7252~~ QĐ/HVCTQG

Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022**  
**của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-TW ngày 08/8/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Học viện, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Bộ Tài chính (Vụ I),
- Trung tâm UDCNTT (để đăng trên Cổng TTĐT),
- Lưu: VT, Vụ KH-TC.



**Nguyễn Xuân Thắng**

# DỰ TOÁN NSNN ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số ~~7252~~ -QĐ/HVCTQG ngày ~~14~~ tháng ~~01~~ năm 2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Nội dung                                                                            | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | Chi tiết các đơn vị |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|---------------------|-----------------|------------------|-------------------|------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------|
|    |                                                                                     |                   |                    | Văn phòng Học viện  | Học viện CTKV I | Học viện CTKV II | Học viện CTKV III | Học viện CTKV IV | Học viện BC-TT | Nhà xuất bản LLCT | Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành | Ban điều hành Đề án đưa nội dung về quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống GDQD | Văn phòng Đề án 587 | Văn phòng Đề án 979 |         |
| I  | TỔNG SỐ THU, CHI SỰ NGHIỆP, DỊCH VỤ                                                 |                   | 372.277            | 111.111             | 33.572          | 39.935           | 25.747            | 22.674           | 103.060        | 36.178            |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| I  | Số thu sự nghiệp, dịch vụ                                                           |                   | 372.277            | 111.111             | 33.572          | 39.935           | 25.747            | 22.674           | 103.060        | 36.178            | -                                   | -                                                                                                 | -                   | -                   |         |
| 1  | Thu đào tạo tập trung                                                               |                   | 77.133             | 5.619               | 1.075           | -                |                   |                  | 70.439         |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 2  | Thu lệ phí tuyển sinh                                                               |                   | 835                | 439                 | 9               | -                |                   |                  | 387            |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 3  | Thu đào tạo không tập trung                                                         |                   | 228.442            | 95.774              | 31.023          | 38.585           | 24.797            | 22.303           | 15.960         |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 4  | Thu sự nghiệp khác                                                                  |                   | 65.867             | 9.279               | 1.465           | 1.350            | 950               | 371              | 16.274         | 36.178            |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| II | Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ được để lại                                     |                   | 372.277            | 111.111             | 33.572          | 39.935           | 25.747            | 22.674           | 103.060        | 36.178            |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
|    | Trong đó đã bao gồm: phần dự kiến trích lập tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương |                   | 49.126             | 9.909               | 2.912           | 3.086            | 1.983             | 1.784            | 29.452         | -                 |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 1  | Chi từ thu đào tạo tập trung                                                        |                   | 77.133             | 5.619               | 1.075           | -                |                   |                  | 70.439         |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 2  | Chi từ thu lệ phí tuyển sinh                                                        |                   | 835                | 439                 | 9               | -                |                   |                  | 387            |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 3  | Chi từ thu đào tạo không tập trung                                                  |                   | 228.442            | 95.774              | 31.023          | 38.585           | 24.797            | 22.303           | 15.960         |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 4  | Chi từ thu sự nghiệp khác                                                           |                   | 65.867             | 9.279               | 1.465           | 1.350            | 950               | 371              | 16.274         | 36.178            |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |

| TT | Nội dung | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | Văn phòng Học viện | Học viện CTKV I | Học viện CTKV II | Học viện CTKV III | Học viện CTKV IV | Học viện BC-TT | Nhà xuất bản LLCT | Ban Quản lý dự án BTXD chuyên ngành | Ban điều hành Đề án đưa nội dung về quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống GDQD | Văn phòng Đề án 587 | Văn phòng Đề án 979 | Chi tiết các đơn vị |   |                       |         |           |                                                        |                            |                          |          |                       |          |                               |                                                         |                                    |                                            |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |    |
|----|----------|-------------------|--------------------|--------------------|-----------------|------------------|-------------------|------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---|-----------------------|---------|-----------|--------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------|----------|-----------------------|----------|-------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|----|
|    |          |                   |                    |                    |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     | 1                   | 2 | 2.1                   | *       | Trong đó: | Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện điều chỉnh tiền lương | Chi thanh toán cho cá nhân | Chi về hàng hóa, dịch vụ | Trong đó | Chi đoàn ra, đoàn vào | Chi khác | Chi mua sắm, sửa chữa tài sản | Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác | Chi đào tạo đại học (Loại 070-081) | Dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ | * |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |    |
|    |          | 1.017,080         | 713,080            | 298,737            | 80,367          | 70,508           | 66,233            | 31,636           | 91,580         | 3,726             | 38,310                              | 6,983                                                                                             | 15,000              | 10,000              |                     | 1 | Chi đầu tư phát triển | 304,000 | -         |                                                        |                            |                          |          |                       |          |                               |                                                         |                                    |                                            |   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | </ |

| TT | Nội dung                                                                                                                                      | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | Chi tiết các đơn vị |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|---------------------|-----------------|------------------|-------------------|------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------|
|    |                                                                                                                                               |                   |                    | Văn phòng Học viện  | Học viện CTKV I | Học viện CTKV II | Học viện CTKV III | Học viện CTKV IV | Học viện BC-TT | Nhà xuất bản LLCT | Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành | Ban điều hành Đề án đưa nội dung về quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống GDQD | Văn phòng Đề án 587 | Văn phòng Đề án 979 |         |
|    | Trong đó:                                                                                                                                     |                   |                    |                     |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
|    | Chi thanh toán cho cá nhân                                                                                                                    |                   | 52.178             |                     |                 |                  |                   |                  | 52.178         |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
|    | Chi nghiệp vụ chuyên môn                                                                                                                      |                   | 25.330             |                     |                 |                  |                   |                  | 25.330         |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
|    | Trong đó                                                                                                                                      |                   | -                  |                     |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
|    | Chi đoàn ra, đoàn vào                                                                                                                         |                   | 3.391              |                     |                 |                  |                   |                  | 3.391          |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
|    | Chi khác                                                                                                                                      |                   | 1.140              |                     |                 |                  |                   |                  | 1.140          |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
|    | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ đã bao gồm:                                                                                           |                   | -                  |                     |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
|    | Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện điều chỉnh tiền lương                                                                                        |                   | -                  |                     |                 |                  |                   |                  | -              |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
|    | - Kinh phí thực hiện miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015                                                       |                   | 8.517              |                     |                 |                  |                   |                  | 8.517          |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
|    | Chi mua sắm, sửa chữa tài sản                                                                                                                 |                   | 10.000             |                     |                 |                  |                   |                  | 10.000         |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
|    | - Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác                                                                                     |                   | 822                | -                   | -               | -                | -                 | -                | 822            | -                 |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
|    | Kinh phí vốn đối ứng Dự án hỗ trợ Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhằm nâng cao năng lực thực thi các chính sách của chính phủ (giai đoạn 2) |                   | 420                |                     |                 |                  |                   |                  | 420            |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |

| TT  | Nội dung                                                                                                        | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | Chi tiết các đơn vị |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|---------------------|-----------------|------------------|-------------------|------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------|
|     |                                                                                                                 |                   |                    | Văn phòng Học viện  | Học viện CTKV I | Học viện CTKV II | Học viện CTKV III | Học viện CTKV IV | Học viện BC-TT | Nhà xuất bản LLCT | Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành | Ban điều hành Đề án đưa nội dung về quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống GDQD | Văn phòng Đề án 587 | Văn phòng Đề án 979 |         |
|     | - Kinh phí Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg |                   | 402                |                     |                 |                  |                   |                  | 402            |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 2.3 | Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (Loại 070-085)                                                         | 6.860             | 6.860              | 5.860               | 200             | 200              | 200               | 200              | 200            | -                 | -                                   |                                                                                                   |                     |                     |         |
| *   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                                                                  |                   | -                  |                     |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| *   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                                            |                   | 6.860              | 5.860               | 200             | 200              | 200               | 200              | 200            |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 3   | Chi sự nghiệp Khoa học công nghệ (Loại 100-102)                                                                 | 73.780            | 73.780             | 35.770              | 1.560           | 1.550            | 1.565             | 900              | 1.660          | -                 | 30.775                              | -                                                                                                 | -                   |                     | -       |
| 3.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                                  |                   | 43.005             | 35.770              | 1.560           | 1.550            | 1.565             | 900              | 1.660          | -                 | -                                   | -                                                                                                 | -                   |                     | -       |
|     | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia                                                                      |                   | -                  |                     |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
|     | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ                                                                            |                   | 29.980             | 26.980              | 600             | 600              | 600               | 500              | 700            |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
|     | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở                                                                         |                   | 13.025             | 8.790               | 960             | 950              | 965               | 400              | 960            |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 3.2 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                                                                  |                   | -                  |                     |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 3.3 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                                            |                   | 30.775             |                     |                 |                  |                   |                  |                |                   | 30.775                              |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 4   | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (Loại 250-278)                                                                  | 550               | 550                | 550                 |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |

| TT  | Nội dung                                                         | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | Chi tiết các đơn vị |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|---------------------|-----------------|------------------|-------------------|------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------|
|     |                                                                  |                   |                    | Văn phòng Học viện  | Học viện CTKV I | Học viện CTKV II | Học viện CTKV III | Học viện CTKV IV | Học viện BC-TT | Nhà xuất bản LLCT | Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành | Ban điều hành Đề án đưa nội dung về quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống GDQD | Văn phòng Đề án 587 | Văn phòng Đề án 979 |         |
| 4.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                   |                   | -                  | -                   |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 4.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                             |                   | 550                | 550                 |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 5   | Chi điều tra cơ bản - Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế (Loại 280-338) | 1.900             | 1.900              | 1.050               | 300             | -                | -                 | 300              | 250            | -                 | -                                   |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 5.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                   |                   | -                  |                     |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 5.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                             |                   | 1.900              | 1.050               | 300             | -                | -                 | 300              | 250            |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 6   | Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin (Loại 160-171)                 | 500               | 500                | -                   | -               | -                | -                 | -                | -              | 500               | -                                   |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 6.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                   |                   | -                  |                     |                 |                  |                   |                  |                |                   |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |
| 6.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                             |                   | 500                |                     |                 |                  |                   |                  |                | 500               |                                     |                                                                                                   |                     |                     |         |

#### Ghi chú

(\*): Việc phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển năm 2022 (304.000 triệu đồng) sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch - Đầu tư theo quy định tại Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với số vốn ngoài nước năm 2022 là 15.040 triệu đồng. Đây là số kinh phí theo thỏa thuận của các nhà tài trợ 02 dự án "Diễn đàn phát triển địa phương" và "Dự án hỗ trợ Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhằm nâng cao năng lực thực thi các chính sách của chính phủ (giai đoạn 2)", được thực hiện theo hình thức Nhà tài trợ trực tiếp quản lý, thực hiện nên không thực hiện phân bổ và quyết toán với ngân sách nhà nước.